

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BỘ GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2008/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

về việc sửa đổi, bổ sung điểm 2, 4 và 5 Mục I của Tiêu chuẩn bộ mẫu thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng cho các trường Trung học phổ thông, Trung học chuyên nghiệp, Đại học và Cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số 10/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 01 tháng 4 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và đã được bổ sung tại Quyết định số 09/2007/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 79/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng - an ninh cấp trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 80/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng - an ninh trình độ trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007

của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng - an ninh trình độ đại học, cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 10/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 01 tháng 4 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tiêu chuẩn bộ mẫu thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng cho các trường Trung học phổ thông, Trung học chuyên nghiệp, Đại học và Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 09/2007/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc bổ sung vào Mục I và Mục III của Tiêu chuẩn bộ mẫu thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng cho các trường Trung học phổ thông, Trung học chuyên nghiệp, Đại học và Cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số 10/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 01 tháng 4 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục quốc phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm 2, 4

và 5 Mục I của Tiêu chuẩn bộ mẫu thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng cho các trường Trung học phổ thông, Trung học chuyên nghiệp, Đại học và Cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số 10/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 01 tháng 4 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và đã được bổ sung tại Quyết định số 09/2007/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (có Tiêu chuẩn bộ mẫu thiết bị dạy học tối thiểu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Vụ Giáo dục quốc phòng chịu trách nhiệm kiểm soát, quản lý việc sản xuất, cung ứng và sử dụng loại thiết bị này ở các cơ sở giáo dục và đào tạo. Các cơ quan quản lý giáo dục căn cứ Quyết định này để kiểm tra và chỉ đạo quá trình thực hiện việc mua sắm, quản lý và sử dụng thiết bị dạy học.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Cơ sở vật chất và Thiết bị trường học, đồ chơi trẻ em, Vụ trưởng Vụ Giáo dục quốc phòng và Vụ trưởng các Vụ: Giáo dục Đại học,

Kế hoạch - Tài chính, Giáo dục chuyên nghiệp, Giáo dục trung học và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Đại học, Học viện, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung học phổ thông và Giám đốc các trung tâm giáo dục quốc phòng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC

Bành Tiên Long

TIÊU CHUẨN BỘ MẪU THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU

Môn học Giáo dục quốc phòng

cho các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, đại học và cao đẳng

(kèm theo Quyết định số 28/2008/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Mã số	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Đặc tính kỹ thuật cơ bản	Đơn vị sản xuất mẫu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	Vũ khí cắt bỏ					
2	CKCCB.M1	Súng trường CKC cắt bỏ	Khẩu	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ, kích thước: 1/1; sản xuất mới 100%. - Khối lượng: 3,8kg - Đủ các chi tiết cấu tạo của súng. - Màu sắc các chi tiết bằng thép giống súng thật; băng súng, ốp lót tay bằng nhựa composit màu xanh lục sẫm. - Lê bằng kim loại mạ sáng, đầu cắt tròn. - Dây súng: chất liệu bằng sợi tổng hợp, màu nâu hoặc xanh rêu; điều chỉnh được độ dài, ngắn. - Thân súng ghi số súng, năm sản xuất, trên băng súng gắn lôgô và tên đơn vị sản xuất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty Cơ điện và Vật liệu nổ 31/ Bộ Quốc phòng. - Xí nghiệp X55/ Bộ Quốc phòng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi khẩu súng kèm theo 1 lọ dầu bảo quản. - Có hộp bảo quản, vận chuyển an toàn. - Có hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt

TT	Mã số	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Đặc tính kỹ thuật cơ bản	Đơn vị sản xuất mẫu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
				<ul style="list-style-type: none"> - Nòng súng khoan rỗng 2 đầu, đặc ở giữa (buồng đạn làm bằng thép sản xuất súng CKC thật, dễ thao tác tháo lắp đạn; nòng súng cỡ 7,62 mm lắp được thiết bị kiểm tra bắn Laze). - Mỗi khẩu súng kèm theo 3 viên đạn luyện tập (bò hạt nô và khoan lỗ). * Vị trí cắt bỏ: <ul style="list-style-type: none"> - Nòng súng và lỗ trích khí - Phần trên của bộ phận đẩy về - Thân hộp khóa nòng - Không lắp kim hỏa 		và thời gian, địa chỉ bảo hành.
4	B40CB.M1	Súng diệt tăng B40 (kèm đạn) cắt bỏ	Khẩu	<p>1. Súng B40 cắt bỏ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ, kích thước: 1/1; sản xuất mới 100%. - Đủ các chi tiết cấu tạo của súng. - Khối lượng: 2,8kg - Màu sắc các chi tiết bằng thép giống súng thật; ốp che nòng bằng nhựa composit màu xanh lục sẫm. - Dây súng: chất liệu bằng sợi tổng hợp, màu nâu hoặc xanh rêu; điều chỉnh được độ dài, ngắn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty Cơ điện và Vật liệu nổ 31/ Bộ Quốc phòng. - Xí nghiệp X55/ Bộ Quốc phòng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi khẩu súng kèm theo 1 lọ dầu bảo quản. - Có hộp bảo quản, vận chuyển an toàn.

TT	Mã số	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Đặc tính kỹ thuật cơ bản	Đơn vị sản xuất mẫu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
				<ul style="list-style-type: none"> - Trên nắp hộp cò ghi số súng, năm sản xuất, thân súng gắn lôgô và tên đơn vị sản xuất. - Các vít giữ nắp hộp cò là vít tai hồng để dễ mở nắp và quan sát được cấu tạo và các chuyển động của hộp cò. * Vị trí cắt bỏ: - Nòng súng 2. Đạn B40 cắt bỏ: - Tỷ lệ, kích thước: 1/1 - Chất liệu bằng thép và composit - Khối lượng: 1,8kg - Trên thân đạn gắn lôgô và tên đơn vị sản xuất. * Vị trí cắt bỏ: - Đầu đạn (thể hiện phễu đạn, thuốc nổ, ngòi nổ) - Ống thuốc phóng 		- Có hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt và thời gian, địa chỉ bảo hành.
5	B41CB.M1	Súng diệt tăng B41	Khẩu	<ul style="list-style-type: none"> 1. Súng B41 cắt bỏ: - Tỷ lệ, kích thước: 1/1; sản xuất mới 100%. - Đủ các chi tiết cấu tạo của súng. - Khối lượng: 3kg 	- Công ty Cơ điện và Vật liệu nổ 31/ Bộ Quốc phòng.	- Mỗi khẩu súng kèm theo 1 lọ dầu bảo quản.

TT	Mã số	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Đặc tính kỹ thuật cơ bản	Đơn vị sản xuất mẫu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
		(kèm đạn)		<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc các chi tiết bằng thép giống súng thật; ốp che nòng bằng nhựa composit màu xanh lục sẫm. - Dây súng: chất liệu bằng sợi tổng hợp, màu nâu hoặc xanh rêu; điều chỉnh được độ dài, ngắn. - Trên nắp hộp cò ghi số súng, năm sản xuất, thân súng gắn lôgô và tên đơn vị sản xuất. - Các vít giữ nắp hộp cò là vít tai hồng để dễ mở nắp và quan sát được cấu tạo và các chuyển động của hộp cò. <p>* Vị trí cất bỏ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ốp che nòng - Loa che lửa <p>2. Đạn B41 cất bỏ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ, kích thước: 1/1 - Chất liệu bằng thép và composit - Khối lượng: 1,8kg - Trên thân đạn gắn lôgô và tên đơn vị sản xuất. 	- Xí nghiệp X55/Bộ Quốc phòng.	<ul style="list-style-type: none"> - Có hộp bảo quản, vận chuyển an toàn. - Có hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt và thời gian, địa chỉ bảo hành.

TT	Mã số	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Đặc tính kỹ thuật cơ bản	Đơn vị sản xuất mẫu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
				* Vị trí cắt bỏ: - Đầu đạn (thể hiện phễu đạn, thuốc nổ, ngòi nổ) - Ống thuốc phóng - Cánh đuôi đạn		

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC

Bành Tiến Long